

NHẬN DẠNG, ĐÁNH GIÁ VỀ XUNG ĐỘT MÔI TRƯỜNG ở Tây Nguyên

LÊ NGỌC THANH,
MAI TRỌNG THÔNG VÀ CS
Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng khai thác, sử dụng và quản lý các tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, rừng, khoáng sản) trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) ở Tây Nguyên, các nhà khoa học đã nhận dạng được các xung đột môi trường (XĐMT) tiềm ẩn có nguy cơ bùng phát nếu không kịp thời đề xuất và thực hiện các giải pháp giải quyết phù hợp.

Bài báo giới thiệu kết quả nhận dạng các XĐMT chủ yếu và đánh giá ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển KT-XH ở Tây Nguyên trong giai đoạn từ năm 1990 đến nay.

Mở đầu

XĐMT là một khái niệm khá mới ở nước ta, tuy rằng nó đã xuất hiện trên thế giới từ những năm 90 của thế kỷ trước. Quan điểm của nhiều học giả trên thế giới và Việt Nam đều coi XĐMT là một dạng của xung đột xã hội liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Bất cứ XĐMT nào cũng xuất phát từ vấn đề quyền lợi, xuất hiện đương sự đối lập và có thể giải quyết. XĐMT xảy ra do tác động đến các chức năng môi trường trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên tại một địa phương, một vùng, thậm chí ở một quốc gia. Theo Vũ Cao Đàm [3] và nhiều nhà nghiên cứu khác, định nghĩa về XĐMT được chấp nhận rộng rãi nhất xuất phát từ bản chất của XĐMT là xung đột giữa các nhóm xã hội trong quan hệ với môi trường: *"XĐMT là sự xung đột về lợi ích trong khai thác và sử dụng tài nguyên. Xung đột về lợi ích có thể là giữa các cộng đồng trong xã hội, giữa các quốc gia..."*.

Ở nước ta, theo nhận định trong Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2010 [2], XĐMT có thể chia thành hai dạng chính: 1. Xung đột lợi ích giữa các nhóm cộng đồng, phổ biến nhất là các doanh nghiệp vì mục đích kinh tế đã gây ô nhiễm môi trường, làm tổn hại đến kinh tế và đời sống cho các nhóm đối tượng khác; 2. XĐMT do cơ chế chính sách yếu kém. Sự phát triển KT-XH cũng như sự gia tăng dân số đã làm gia tăng mức độ khai thác tài nguyên. Kết quả là làm gia tăng khả năng XĐMT, đặc biệt đối với những tài nguyên mà ở đó quyền sở hữu, sử dụng không được xác định rõ.

Nhận dạng XĐMT trong khai thác, sử dụng tài nguyên ở Tây Nguyên

Trong những năm gần đây, tài nguyên thiên nhiên, chất lượng môi trường ở Tây Nguyên trong quá trình khai thác, sử dụng phục vụ các mục tiêu phát triển KT-XH đã và đang bị suy giảm và suy thoái nghiêm trọng, mà nguyên nhân chính là do việc khai thác, sử dụng không hợp lý, không theo chiều hướng phát triển bền vững. Hậu quả là đã tạo nên những mâu thuẫn trong xã hội, dẫn đến nguy cơ xảy ra các tranh chấp, khiếu kiện, thậm chí có khả năng phát sinh thành XĐMT giữa các nhóm lợi ích khác nhau.

Sử dụng đất và quyền sử dụng đất

Sự gia tăng dân số nhanh chóng dẫn đến tình trạng khai thác tài nguyên bừa bãi, tùy tiện làm suy kiệt các nguồn tài nguyên, gây mâu thuẫn trong sử dụng đất và quyền sử dụng đất. Trước năm 1976, dân số Tây Nguyên là 1.225.000 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số là 853.820 người, với 18 dân tộc. Đến năm 2011, dân số Tây Nguyên đạt 5.278.679 người. Kết quả này, một phần do gia tăng dân số tự nhiên



Đốt rừng làm rẫy gây cháy rừng, ô nhiễm môi trường

và phần lớn là do gia tăng cơ học: di dân đến Tây Nguyên theo 2 luồng di dân có kế hoạch và di dân tự do. Sự gia tăng dân số gấp 4 lần kết hợp với sự kém phát triển, đói nghèo dẫn đến tình trạng khai thác, sử dụng các tài nguyên đất, rừng và nước một cách bừa bãi, mang tính hủy diệt (mỗi năm vẫn có tới gần một nghìn ha rừng tiếp tục bị phá, trong giai đoạn 2008-2012 có tới 9.000 vụ phá rừng với hàng chục ngàn ha rừng tự nhiên bị phá hủy) đang trở thành một vấn nạn và làm nảy sinh những mâu thuẫn, tranh chấp, diễn ra ngày càng gay gắt và phức tạp tại Tây Nguyên. Tại Lâm Đồng đã có 15.000 ha đất lâm nghiệp và rừng bị đồng bào lấn chiếm để sản xuất nông nghiệp. Tình trạng thiếu đất ở và đất sản xuất của dân di cư tự do làm nảy sinh những mâu thuẫn, tranh chấp liên quan đến sử dụng đất và quyền sử dụng đất giữa các nhóm cộng đồng (đồng bào dân tộc bản địa và người dân di cư). Tình trạng mua bán đất trái phép đang diễn ra khá phức tạp giữa đồng bào dân tộc với người Kinh hoặc di dân tự do (đồng bào người Kinh mua lại đất của đồng bào dân tộc, sau đó đồng bào dân tộc lại đòi cấp đất mới, hoặc tiếp tục phá rừng để lấy đất sản xuất). Nhiều diện tích đất được quy hoạch là vùng sản xuất nông - lâm nghiệp nhưng người dân đã lấn chiếm để sản xuất nông nghiệp, gây tình trạng xói mòn đất và ô nhiễm nguồn nước ở hạ du. Chính quyền địa phương hiện nay vẫn chưa kiểm soát được tình hình do chưa có cơ chế cụ thể và phù hợp, nhất là các chính sách bảo trợ đối với đồng bào dân tộc Tây Nguyên. Nguyên nhân cơ bản làm nảy sinh mâu thuẫn này là trong quá trình phát triển, Tây Nguyên chưa giải quyết được hài hòa giữa phát triển của cộng đồng dân tộc thiểu số tại chỗ và các cộng đồng mới nhập cư trong thời gian gần đây [7].

Sự phát triển ồ ạt, không theo quy hoạch cây cà phê và cây cao su cũng gây ra những mâu thuẫn, bất cập lớn trong sử dụng đất lâm nghiệp và đất có rừng. Hiện tại, diện tích rừng ở Tây Nguyên là 2,848 triệu ha, đạt độ che phủ 52,3%. Theo thống kê, trong vòng 10 năm (1995-2005) diện tích rừng Tây Nguyên giảm hơn 1,7 triệu ha, trong 4 năm (2007-2011) diện tích rừng bị mất là 129.686 ha (rừng tự nhiên 107.427 ha). Tính trung bình, diện tích rừng bị mất là 25.735 ha/năm (do xây dựng thủy điện, thủy lợi; chuyển đổi trồng cao su, cà phê; chặt phá trái phép). Phát triển ồ ạt diện tích trồng cà phê và cao su đã và đang gây những bất cập, mâu thuẫn lớn trong sử dụng đất nông - lâm nghiệp và đất có rừng, thể hiện rõ nhất là sự khác biệt quá lớn giữa diện tích đất quy hoạch và đất triển khai gieo trồng thực tế. Diện tích cây cà phê hiện nay ở Tây Nguyên đạt 539.800 ha, vượt gần 80.000 ha so với diện tích 460.000 ha theo quy hoạch trước đây. Việc mở rộng diện tích không theo quy hoạch đã gây nên tình trạng thiếu nước tưới cho cà phê vào mùa khô (năm 2013, ở Tây Nguyên có trên 50.000 ha bị hạn do không đủ nước tưới) và tình trạng người dân tự do khai thác bằng mọi cách nguồn nước mặt và nước ngầm để tưới cho cà phê đã gây suy kiệt nguồn nước tự nhiên một cách nghiêm trọng. Chủ trương chuyển đổi rừng nghèo kiệt sang trồng cao su đã và đang gây những bất cập, mâu thuẫn lớn trong sử dụng đất lâm nghiệp và đất rừng. Theo Lê Huy Bá [1], chủ trương này không sai nhưng cũng không đúng vì hệ lụy của nó: người dân, kể cả lãnh đạo một số địa phương đã lợi dụng chính sách, phá luôn cả rừng không nghèo, không kiệt. Trong thời gian từ năm 2005 đến 2012, bình quân, mỗi năm Tây Nguyên mất đi gần 26.000 ha rừng, trong đó mất rừng do chuyển đổi trồng cao su chiếm tới 46,7% [5]. Hiện nay, các mâu thuẫn nảy sinh từ vấn đề sử dụng đất đang có xu hướng gia tăng cả về quy mô lẫn cấp độ, sẽ là một trong những nguy cơ có tiềm ẩn cao xảy ra các cuộc tranh chấp và XĐMT ở Tây Nguyên.

Sử dụng tài nguyên nước

Người dân khai thác nguồn nước một cách tự do để tưới cho cây cà phê đã làm suy giảm nghiêm trọng nguồn nước tự nhiên, gây tranh chấp nguồn nước. Tỉnh Đắk Lắk có 202.503 ha cà phê nhưng chỉ có khoảng 100.000 ha được tưới bằng nước hồ, đập, còn lại người dân sử dụng nước ngầm để tưới. Tại thành phố Buôn Ma Thuột có tới trên 86% lượng nước tưới cho cà phê là nước ngầm. Người dân tự

ý đào, khoan nước ngầm để tưới cà phê và chính quyền không thể quản lý được. Theo số liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, mực nước ngầm ở tỉnh này đã hạ thấp khoảng 3 m so với trước đây.

Phát triển các công trình thủy điện đã làm nảy sinh những mâu thuẫn giữa khai thác, sử dụng và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên (nước tự nhiên, đất, rừng, đa dạng sinh học). Trên địa bàn Tây Nguyên hiện có 287 dự án thủy điện với tổng



Việc xả lũ ở một số công trình thủy điện gây ngập lụt cho vùng hạ du

công suất 6.991,8 MW đã được phê duyệt và xây dựng. Đến nay đã đưa vào vận hành, khai thác 84 dự án với tổng công suất 4.768,3 MW. Nhìn chung, các công trình thủy điện đều góp phần tích cực vào việc phát triển KT-XH, tăng thu ngân sách cho các địa phương, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho một bộ phận nhân dân... Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích này, thủy điện ở Tây Nguyên đã làm ngập nhiều diện tích rừng, đất đai, phá vỡ cân bằng sinh thái, hệ động thực vật, làm thay đổi dòng chảy, ảnh hưởng lớn đến đời sống dân cư, thu hẹp không gian sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Theo báo cáo của các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Đắk Nông và Đắk Lắk, trong số 163/287 dự án thủy điện lớn nhỏ được quy hoạch xây dựng tại đây đã làm cho gần 25.300 hộ dân bị ảnh hưởng, trong đó có hơn 5.650 hộ buộc phải di dời, tái định cư. Các dự án thủy điện này cũng chiếm dụng hơn 65.239 ha đất các loại (tương đương với 1,2% tổng diện tích đất tự nhiên toàn khu vực), trong đó có 452 ha đất ở, hơn 742 ha đất trồng lúa, gần 22.000 ha đất trồng hoa màu, hơn 922 ha đất rừng đặc dụng, 8.120 ha đất rừng phòng hộ và gần 7.600 ha đất rừng sản xuất [4]. Việc đầu tư trồng rừng mới thay

thế diện tích rừng đã chuyển sang mục đích làm thủy điện ở Tây Nguyên còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do các địa phương không bố trí được quỹ đất; mặt khác, chủ đầu tư các dự án thủy điện thường không có năng lực trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Theo thống kê chưa đầy đủ, mới chỉ có 757,3 ha rừng được trồng so với khoảng 22.770 ha đất rừng các loại đã chuyển đổi mục đích sử dụng cho các dự án thủy điện, đạt khoảng 3,3%. Bên cạnh việc làm mất nhiều diện tích rừng, nhiều công trình thủy điện đã xâm phạm đến các Vườn quốc gia như: Yok Đôn, Chư Yang Sin... Một vài công trình thủy điện thậm chí đã gây nên những xung đột giữa các nhà máy thủy điện với người dân trong việc sử dụng nguồn nước sông, nơi có các nhà máy thủy điện [6].

Việc khai thác sử dụng nguồn nước chưa hợp lý ở Tây Nguyên còn có thể gây nên những mâu thuẫn về lợi ích trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước giữa Tây Nguyên với các vùng khác. Những tác động lớn ở vùng hạ du có thể kể đến như: thiếu nước sản xuất nông nghiệp do không đủ nước cho các công trình thủy lợi, đặc biệt là các trạm bơm làm cho đất bị bạc màu, giảm năng suất cây trồng; nguy cơ sa mạc hóa hạ lưu, do việc tích nước của các hồ chứa đã dẫn đến hình thành các đoạn sông chết sau đập, nhiều diện tích đất nông nghiệp không đủ nước tưới gây khô hạn và sa mạc hóa; gây xói mòn và sạt lở bờ sông. Mặt khác, chế độ vận hành, điều tiết hồ chứa không phù hợp của các nhà máy thủy điện, đặc biệt là hệ thống các nhà máy thủy điện bậc thang trên một dòng sông có thể làm ngập lụt bất thường ở lưu vực tiếp nhận. Nhiều diện tích đất bị ngập sâu trong nước, nhiều khu vực ven sông bị sạt lở. Trong thời gian sắp tới, nếu những tranh chấp, xung đột trong vấn đề sử dụng nguồn nước ở



Sông, suối khô cạn ảnh hưởng đến cung cấp nước cho tưới tiêu

Tây Nguyên không được thật sự quan tâm để giảm thiểu/giải quyết thì chúng sẽ trở thành tranh chấp môi trường dẫn đến XĐMT có cấp độ cao nhất, gây bất ổn xã hội, gây ảnh hưởng nặng nề đến sự phát triển KT-XH của Tây Nguyên theo chiều hướng bền vững.

Khai thác khoáng sản

Việc khai thác, chế biến bauxit ở Tây Nguyên đã và đang có nhiều dư luận về ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên của vùng. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ban Khoa học công nghệ, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thì khai thác bauxit ở Tây Nguyên không có ảnh hưởng về môi trường, bởi vì trong quy trình khai thác bauxit được thải ra 2 hồ xây dựng rất kiên cố, không có khả năng bị thấm hoặc vỡ hồ. Đối với đất khai thác là đất nông nghiệp được hoàn thổ và trồng cây trả lại cho địa phương, hoàn toàn có thể trồng cây nông nghiệp phát triển bình thường. Vấn đề đền bù đất cho người dân được giải quyết thỏa đáng. Tuy nhiên, nhiều chỗ người dân khi nhận đền bù di chuyển sang nơi mới nằm trong vùng sẽ bị thu hồi trong giai đoạn 2 đã tiếp tục đòi đền bù tiếp, gây nên mâu thuẫn không thể giải quyết được trong công tác đền bù sử dụng đất khai thác bauxit.

Vấn đề khai thác cát xây dựng và sản xuất gạch ngói đang diễn ra hết sức tùy tiện, tràn lan, gây ô nhiễm môi trường, sạt lở bờ sông, bờ suối, làm thất thoát tài nguyên, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, tạo những bức xúc trong xã hội. Tuy nhiên, đến nay các cơ quan chức năng tại địa phương vẫn chưa có các biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn triệt để.

Quản lý tài nguyên

Trong thời gian qua, công tác quản lý và sử dụng đất đai ở Tây Nguyên có nhiều bất cập, thiếu sót. Công tác quy hoạch và sử dụng đất rừng, quy hoạch thủy điện, phát triển các trang trại... còn nhiều hạn chế. Hậu quả là rừng bị tàn phá, nhất là rừng nguyên sinh, rừng đầu nguồn, làm cho đất sản xuất, đất ở của đồng bào bị xâm lấn nghiêm trọng. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước cũng đang có nhiều điểm bất hợp lý, chồng chéo, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý, làm nảy sinh những mâu thuẫn trong sử dụng nước. Công tác quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học gặp nhiều khó khăn, không quản lý được tình trạng khai thác rừng trái phép, mất rừng do xây dựng các nhà máy thủy điện, ảnh hưởng tới công tác bảo tồn nguồn gen,

các loài quý hiếm, các sinh cảnh, các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

Kết luận

Trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt là giai đoạn từ năm 1990 đến nay, với sự đầu tư của Chính phủ và nỗ lực của các địa phương, Tây Nguyên đã đạt được những thành tựu to lớn về phát triển KT-XH. Tuy nhiên, kèm theo đó, tài nguyên thiên nhiên, chất lượng môi trường đã và đang bị suy giảm và suy thoái nghiêm trọng. Nguyên nhân chính là do việc quản lý, khai thác, sử dụng không hợp lý, không theo quy hoạch, không đồng bộ, quá trình phát triển chưa hướng tới sự bền vững. Hậu quả của việc khai thác, sử dụng và quản lý các tài nguyên một cách bất hợp lý, không theo quy hoạch đã làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn, đặc biệt là những mâu thuẫn phát sinh từ khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng và tài nguyên khoáng sản, dẫn đến nguy cơ xảy ra các tranh chấp, khiếu kiện, thậm chí có khả năng phát sinh thành XĐMT giữa các nhóm lợi ích khác nhau ở Tây Nguyên. Tuy vậy, cho đến nay ở Tây Nguyên chưa xảy ra các vụ tranh chấp môi trường có quy mô và cấp độ cao, XĐMT mới đang ở dạng tiềm ẩn. Vì vậy, cần sớm có các giải pháp giảm thiểu/giải quyết các mâu thuẫn đã nảy sinh, nếu không khả năng xảy ra tranh chấp, XĐMT trong tương lai sẽ rất lớn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Huy Bá, 2014: Để Tây Nguyên phát triển bền vững. Website: saigongiaiphongonline.
- [2] Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2011: Báo cáo môi trường quốc gia năm 2010.
- [3] Vũ Cao Đàm, 2002: Xã hội học môi trường, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [4] Đinh Đối, 2013: Tây Nguyên tràn trở với thủy điện. Website: <http://baogialai.com.vn>.
- [5] Quang Huy, 2011: Diện tích cao su ở vùng Tây Nguyên tăng nhanh. Website: www.vov.vn.
- [6] Thành Lê, 2013: Vì màu xanh cuộc sống: Từ xung đột nguồn nước ở Đắk Nông. Website: <http://daidoanket.vn>.
- [7] Thanh Tùng, Công Luận, 2014: Thực trạng và thách thức trong phát triển bền vững ở Tây Nguyên. Website: kontumtv.vn.